

Số: /BC-SLĐTBXH

Sơn La, ngày 09 tháng 6 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác lao động, người có công và xã hội tháng 6 và 6 tháng đầu năm; Chương trình, nhiệm vụ trọng tâm công tác 6 tháng cuối năm 2022

Thực hiện các nghị quyết, chương trình, kế hoạch về phát triển kinh tế - xã hội năm 2022, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội luôn bám sát các chỉ đạo, điều hành của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, của Ủy ban nhân dân tỉnh về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2022. Tập trung chỉ đạo, điều hành thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra; thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện; chủ động xử lý theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền giải pháp xử lý kịp thời đối với những vấn đề phát sinh. Công tác lao động, người có công và xã hội tháng 6 và 6 tháng đầu năm 2022 đã đạt được một số kết quả quan trọng, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác tham mưu, chỉ đạo thực hiện

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy Sơn La ban hành Thông báo về chương trình thăm, tặng quà gia đình chính sách, người có công với cách mạng và trợ cấp cho các đối tượng bảo trợ xã hội nhân dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022.

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố xây dựng, tham mưu trình UBND tỉnh các nội dung như: Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội cho các đối tượng BTXH trên địa bàn tỉnh Sơn La; Đề án nâng quy mô giường bệnh Trung tâm Điều trị và Nuôi dưỡng PHCN bệnh nhân tâm thần giai đoạn 2022-2025; Nghị quyết của HĐND quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Sơn La

- Ban hành nhiều chương trình, kế hoạch và hàng trăm văn bản chỉ đạo, đơn đốc, hướng dẫn triển khai tổ chức thực hiện nhiệm vụ công tác lao động, người có công và xã hội năm, cải cách hành chính,... năm 2022.

2. Lĩnh vực việc làm, lao động - tiền lương khu vực doanh nghiệp

***Lĩnh vực việc làm**

- Tổ chức các hoạt động tư vấn về chính sách việc làm cho 8.794 lượt người, trong đó: Tổ chức 73 hội nghị tư vấn việc làm, học nghề, xuất khẩu lao động với sự tham gia của 3.999 người; Tư vấn trực tiếp tại Trung tâm dịch vụ việc làm và 2 văn phòng đại diện của Trung tâm tại Mộc châu và Phù Yên, qua điện thoại, Website, Facebook cho 3.073 lượt người; Tư vấn lao động hưởng chính sách bảo hiểm thất nghiệp tại Trung tâm và 02 văn phòng đại diện Mộc Châu và Phù Yên 1.772 lượt người.

- Đăng thông tin tuyển dụng của doanh nghiệp lên Website và Fanpage Facebook cho 25 doanh nghiệp và 202 hồ sơ tìm việc thu hút 27.567 lượt người truy cập Website và 67.146 lượt người tiếp cận trang Facebook dịch vụ việc làm của Trung tâm.

- Phối hợp triển khai thực hiện có hiệu quả các nguồn vốn cho vay giải quyết việc làm. Tổng doanh số cho vay đến 31/5/2022 là 131.625 triệu đồng với 2.495 dự án vay vốn tạo việc làm cho 2.808 lao động, trong đó: Nguồn vốn quỹ quốc gia: 7.928 triệu đồng với 156 dự án vay vốn, tạo việc làm cho 175 lao động; nguồn vốn NHCSXH huy động: 75.958 triệu đồng với 1.413 dự án vay vốn, tạo việc làm cho 1.600 lao động; nguồn vốn ủy thác địa phương: 47.739 triệu đồng với 926 dự án vay vốn, tạo việc làm cho 1.033 lao động.

- Chương trình việc làm 6 tháng đầu năm 2022 đã chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm, tăng thêm thu nhập cho khoảng 20.168 người. Tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị là 3,75%; Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội là 65,88%.

*** Chính sách Lao động - Tiền lương:**

- Ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện pháp luật lao động theo quy định tại Bộ Luật Lao động số 45/2019/QH14 ngày 20/11/2019; tiếp tục hướng dẫn các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh thực hiện quy trình về thương lượng tập thể; đối thoại định kỳ; xây dựng và đăng ký Thỏa ước lao động, Nội quy lao động, ký kết hợp đồng lao động... theo quy định. Trong 6 tháng đầu năm 2022 đã tiếp nhận 18 thoả ước lao động tập thể của các đơn vị, doanh nghiệp.

- Tình hình lương, thưởng: Hiện nay, trên địa bàn tỉnh hiện nay có 3.793 doanh nghiệp đang hoạt động (*bao gồm cả chi nhánh, văn phòng đại diện*) với khoảng 54.566 lao động. Qua tổng hợp thống kê từ đầu năm, về trả lương năm 2021 và thưởng Tết 2022 của các doanh nghiệp trên địa bàn đối với người lao động cụ thể như sau: Năm 2021, thu nhập bình quân hàng tháng của người lao động khu vực doanh nghiệp nhà nước 6,8 triệu đồng, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài 4,8 triệu đồng và doanh nghiệp ngoài nhà nước 5,0 triệu đồng; bình quân doanh nghiệp nhà nước có mức thưởng Tết nguyên đán Nhâm Dần từ 2,0 đến 6,0 triệu đồng/ người. Các hoạt động chăm lo cho đoàn viên, CNVCLĐ

nhân dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022 được các tổ chức công đoàn triển khai có hiệu quả, với tinh thần "Tết sum vầy - xuân Bình an" và đã trao tặng 320 lao động có hoàn cảnh khó khăn với tổng kinh phí 216 triệu đồng.

- Thẩm định 04 quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2021 và quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2022 của người lao động và người quản lý công ty (*Công ty cổ phần Môi trường và dịch vụ đô thị, Công ty TNHH một thành viên Xổ số kiến thiết Sơn La, Công ty TNHH một thành viên Quản lý, khai thác công trình thủy lợi Sơn La, Cty TNHH MTV dịch vụ đô thị Sơn La*); thẩm định 01 hồ sơ về xếp hạng doanh nghiệp của Công ty TNHH MTV Quản lý khai thác công trình thủy lợi Sơn La.

****Quản lý lao động là người nước ngoài***

Công tác quản lý lao động người nước ngoài làm việc trên địa bàn được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Tiếp tục hướng dẫn các đơn vị, doanh nghiệp nộp hồ sơ đề nghị cấp, gia hạn giấy phép cho lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn; tổng số lao động là người nước ngoài đang làm việc trên địa bàn tỉnh là 40 người (*trong năm 2022 cấp giấy phép cho 07 lao động nước ngoài*).

3. Chính sách Bảo hiểm xã hội

- Triển khai hướng dẫn thực hiện các quy định về chế độ chính sách BHXH, BH thất nghiệp đến với người lao động và các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Mở rộng và khai thác mới 66 đơn vị, với 310 lao động, nâng tổng số đơn vị tham gia BHXH bắt buộc toàn tỉnh là 3.169 đơn vị với 59.855 lao động tham gia. Tính đến 31/5/2022 tổng số người tham gia BHXH 90.376 người, trong đó bắt buộc là 59.855 người, tự nguyện là 30.521 người; số người tham gia BHYT là 1.150.607 người.

- Giải quyết chính sách Bảo hiểm thất nghiệp: Đến thời điểm báo cáo ban hành 1.819 Quyết định về chính sách bảo hiểm thất nghiệp, trong đó: 1.690 Quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp, 32 Quyết định tạm dừng hưởng trợ cấp thất nghiệp; 04 quyết định tiếp tục hưởng TCTN; 44 Quyết định chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp; 08 quyết định thu hồi tiền hưởng trợ cấp thất nghiệp; 18 quyết định về việc hủy quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp; 07 quyết định học nghề; 14 Quyết định về việc điều chỉnh quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp; 02 quyết định thu hồi quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp.

4. An toàn, vệ sinh lao động

- Tiếp tục quán triệt Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 18/9/2013 của Ban Bí thư về đẩy mạnh công tác an toàn vệ sinh lao động trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế; Luật An toàn, vệ sinh lao động và các văn bản hướng dẫn về an toàn, vệ sinh lao động để người lao động và người sử dụng lao động thực hiện nghiêm công tác an toàn, vệ sinh lao động trong quá trình sản

xuất kinh doanh; đồng thời thích ứng linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19 theo tinh thần Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ.

- Thắt an toàn vệ sinh lao động năm 2022, thực hiện kiểm tra liên ngành về công tác an toàn, vệ sinh lao động tại 10 đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn các huyện Mường La, Mai Sơn, Sốp Cộp, Sông Mã, Mộc Châu.

- Trong 6 tháng đầu năm 2022 trên địa bàn toàn tỉnh xảy ra 02 vụ tai nạn lao động, làm chết 02 người. Các vụ tai nạn lao động đều đã được các lực lượng chức năng phối hợp điều tra, xác minh, đảm bảo giải quyết chế độ đối với người lao động.

5. Thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động và doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19

5.1. Hỗ trợ theo Nghị quyết số 68/NQ-CP; Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND; Nghị quyết số 116/NQ-CP:

Hoàn thành việc thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 68/NQ-CP, Nghị quyết 116/NQ-CP và Nghị quyết 04/2021/NQ-HĐND. Kết quả toàn tỉnh đã phê duyệt hỗ trợ cho 92.101 đơn vị, doanh nghiệp, người lao động, với tổng kinh phí hỗ trợ: 117.736 triệu đồng; đã chi trả cho 92.059 đối tượng (100% đối tượng đủ điều kiện hưởng), số tiền 117.670 triệu đồng, cụ thể:

- Theo Nghị quyết số 68/NQ-CP, Nghị quyết số 126/NQ-CP: Tổng số đối tượng được hỗ trợ là 39.118 đơn vị, doanh nghiệp, người lao động; kinh phí hỗ trợ: 31.998 triệu đồng. Đã chi trả cho 39.111 đối tượng; số tiền 31.970 triệu đồng.

- Theo Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND và Quyết định số 2270/QĐ-UBND: UBND tỉnh đã phê duyệt danh sách hỗ trợ cho 4.279 đối tượng, số tiền 4.927 triệu đồng. Đã chi trả cho 4.244 người, số tiền 4,889 triệu đồng.

- Theo Nghị quyết số 116/NQ-CP: Phê duyệt hỗ trợ 48.704 đối tượng, số tiền 80.811 triệu đồng.

5.2. Hỗ trợ theo Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg:

Trên địa bàn tỉnh Sơn La chỉ có Khu công nghiệp Mai Sơn được thành lập theo điều kiện, trình tự và thủ tục quy định tại Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế (*thuộc đối tượng được hưởng theo Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg*) với 05 doanh nghiệp đang hoạt động. Qua rà soát của Ban quản lý các khu công nghiệp số người lao động có quan hệ lao động đang ở thuê, ở trọ là 12 người, dự kiến kinh phí hỗ trợ cho các đối tượng trong 03 tháng số tiền 36 triệu đồng. Tuy nhiên đến nay chưa nhận được hồ sơ đề nghị hỗ trợ của người lao động.

6. Hỗ trợ người lao động đi làm việc trong và ngoài tỉnh:

- Tổng số lao động đi làm việc ngoài tỉnh tính đến ngày 05/6/2022 là 77.218 (*Cụ thể: Mường La 9.125, Mai Sơn 6.316, Yên Châu 2.093, Mộc Châu 6.392, Vân Hồ 2.688, Sông Mã 10.392, Sốp Cộp 2.180, Bắc Yên 6.160, Phù Yên 17.963, Quỳnh Nhai 3.452, Thuận Châu 9.065, TP.Sơn La 1.392*). Số lao động đang làm việc tại các tỉnh: Bắc Giang 3.900, Bắc Ninh 11.089, Hải Dương 5.394, Hà Nội 15.158, Hà Nam 530, Hưng Yên 17.207, Hải Phòng 6.400, Quảng Ninh 4.249, TPHCM 490, Long An 53, Đồng Nai 779, Bình Dương 3.602, Lâm Đồng 382, các tỉnh khác 7.981.

- Tổng số lao động đi làm việc trong tỉnh tính đến thời điểm báo cáo: 5.154 (*Trong đó: luân chuyển giữa các huyện, thành phố 1.467 lao động; Các cụm công nghiệp Phù Yên, Mộc Châu và khu công nghiệp Mai Sơn: 3.687 lao động*).

7. Công tác giáo dục nghề nghiệp

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn đẩy mạnh công tác tư vấn, tuyển sinh; công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho học sinh, sinh viên; tổ chức thực hiện công tác đào tạo đảm bảo theo đúng quy định về pháp luật; tổ chức ngày sách văn hoá đọc Việt Nam trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Tiếp tục thực hiện công tác rà soát, đề xuất sắp xếp, tổ chức lại hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo hướng mở và linh hoạt đáp ứng nhu cầu nhân lực của thị trường lao động; bảo đảm quy mô, cơ cấu và hợp lý về ngành nghề, trình độ đào tạo, chuẩn hoá, có phân tầng chất lượng.

- Thường xuyên đổi mới phương pháp dạy và học theo hướng tập trung vào rèn kỹ năng nghề, gắn kết các cơ sở đào tạo với các doanh nghiệp đảm bảo học sinh, sinh viên có tay nghề thành thạo ngay trong khi đang học; đẩy mạnh đào tạo theo địa chỉ, nhu cầu của doanh nghiệp, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh như: nghiệp vụ về du lịch, ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp, công nghiệp chế biến,...

- Phát triển đa dạng các hình thức đào tạo nghề nghiệp phù hợp với điều kiện tự nhiên và tập quán dân cư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kết quả từ đầu năm 2022 toàn tỉnh đã tổ chức đào tạo cho 1.813 lao động từ trình độ cao đẳng trở xuống. Chất lượng nguồn nhân lực từng bước được nâng lên; tỷ lệ lao động qua đào tạo 06 tháng đầu năm ước đạt 57,5%, trong đó được cấp văn bằng, chứng chỉ 22,7%;

- Hoạt động kiểm tra, giám sát công tác giáo dục nghề nghiệp được tăng cường; thực hiện cấp giấy chứng nhận hoạt động giáo dục nghề nghiệp theo thẩm quyền đảm bảo theo quy định.

8. Chính sách Người có công

- Thực hiện tốt các phong trào “Đền ơn đáp nghĩa” đóng góp xây dựng Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” năm 2022; chăm sóc các phần mộ, nghĩa trang liệt sĩ, nhà bia ghi tên liệt sĩ, viếng nghĩa trang và dâng hương tại nhà bia ghi tên liệt sĩ;

chăm sóc các đối tượng người có công với cách mạng trong dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022, đảm bảo các đối tượng người có công với cách mạng đón Tết vui tươi, đầm ấm. Kết quả thực hiện thăm, tặng quà Người có công trong dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022. Tổng số suất quà tặng cho đối tượng người có công với cách mạng là: 9.819 suất trị giá 3.513 triệu đồng. Trong đó: Tặng quà của Chủ tịch nước cho đối tượng người có công với cách mạng: 4.763 suất trị giá 1.444 triệu đồng; Tặng quà của tỉnh cho đối tượng người có công: 2.862 suất trị giá 1.449 triệu đồng; Tặng quà của cấp huyện cho đối tượng người có công với cách mạng: 651 suất trị giá 285 triệu đồng; Hoạt động tặng quà của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đoàn thể...trong và ngoài tỉnh cho đối tượng người có công với cách mạng: 1.543 suất trị giá 334 triệu đồng.

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền hướng tới kỷ niệm 75 năm ngày Thương binh - Liệt sỹ (27/7/1947-27/7/2022). Hướng dẫn các huyện, thành phố đăng ký thân nhân đi thăm viếng mộ liệt sỹ tại các tỉnh nhân kỷ niệm 75 năm ngày Thương binh - Liệt sỹ 27/7/2022.

- Xác minh danh tính liệt sỹ thanh niên xung phong hy sinh tại ngã ba Cò Nòi, liệt sỹ TNXP đã hy sinh tại ngã ba Cò Nòi và trong chiến dịch Điện Biên Phủ (giai đoạn 2). Kết quả có 07 liệt sỹ Thanh niên xung phong hy sinh tại Ngã ba Cò Nòi và trong chiến dịch Điện Biên Phủ và đã thực hiện ghi danh 07 liệt sỹ vào Sổ vàng ghi danh liệt sỹ TNXP đã hy sinh trong chiến dịch Điện Biên Phủ (giai đoạn 2).

- Đã tham mưu cho UBND tỉnh về việc thành lập Quỹ Đền ơn đáp nghĩa tỉnh Sơn La, Ban quản lý Quỹ Đền ơn đáp nghĩa tỉnh Sơn La, Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ đền ơn đáp nghĩa tỉnh Sơn La,

- Ban hành Quyết định điều dưỡng tập trung và điều dưỡng tại gia đình năm 2022 của 12 huyện, thành phố cho 411 người với tổng số tiền 742,492 triệu đồng theo đúng quy định; Quyết định trợ cấp thờ cúng liệt sỹ của 12 huyện, thành phố năm 2022 cho 2.603 người với tổng số tiền 3.644,2 triệu đồng

- Thực hiện rà soát, xác định, thẩm định đối tượng người có công với cách mạng và thân nhân liệt sỹ theo quy định tại Nghị định 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 được thụ hưởng chính sách hỗ trợ cải thiện nhà ở đối với người có công với cách mạng và thân nhân liệt sỹ giai đoạn 2021 - 2025, với tổng số đối tượng là 695 người.

- Thực hiện rà soát, chuyển trao tiền quà tặng của Quỹ Thiện Tâm (thuộc Tập đoàn Vingroup) đảm bảo kịp thời, đúng đối tượng cho 20 đối tượng là thương binh, bệnh binh nặng với tổng trị giá 300 triệu đồng và 02 Bà Mẹ Việt Nam anh hùng với tổng trị giá 10 triệu đồng.

- Triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ trợ cấp hàng tháng, trợ cấp một lần, mai táng phí... đối với người có công và thân nhân của người có công, kết quả như sau:

+ Trong tháng 6 đã giải quyết 815 hồ sơ: Trong đó Mai táng phí, trợ cấp một lần khi người có công với cách mạng từ trần: 361 hồ sơ, tổng số tiền: 5.461,562 triệu đồng; Mai táng phí theo quyết định 49: 166 hồ sơ, tổng số tiền: 2.472,4 triệu đồng; Mai táng phí theo Quyết định 62: 67 hồ sơ, tổng số tiền: 997,3 triệu đồng; Mai táng phí theo quyết định 150: 44 hồ sơ, tổng số tiền: 655,6 triệu đồng; Mai táng phí theo quyết định 290: 14 hồ sơ với tổng số tiền: 208,6 triệu đồng; Trợ cấp thờ cúng: 12 hồ sơ; Thay đổi người thờ cúng liệt sĩ: 22 hồ sơ; Trợ cấp một lần người HDKC giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và nghĩa vụ quốc tế: 05 hồ sơ với tổng số tiền 14.327,2 triệu đồng; Trợ cấp người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng tám năm 1945: 01 hồ sơ với tổng số tiền trợ cấp 6.859 triệu đồng; Trợ cấp một lần đối với thân nhân của người có thành tích tham gia kháng chiến được tặng Bằng khen: 53 hồ sơ với tổng số tiền: 69,575 triệu đồng; Di chuyển hồ sơ: 37 hồ sơ; Giải quyết chấm dứt và tạm dừng chế độ ưu đãi đối với con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học: 09 hồ sơ; Di chuyển hải cốt liệt sĩ: 02 hồ sơ; Cấp lại thẻ Thương binh, CDHH, gia đình liệt sĩ: 04 thẻ; Cấp lại Bằng Tổ quốc ghi công: 07 hồ sơ; Thay đổi người phục vụ người HDKC bị nhiễm CDHH từ 81% trở lên: 01 hồ sơ; hưởng lại chế độ ưu đãi đối với người có công: 10 hồ sơ

- Công tác quản lý, thu, chi Quỹ đền ơn đáp nghĩa được thực hiện đảm bảo theo quy định của pháp luật, tổng số tiền quỹ hiện có 512,297 triệu đồng.

9. Công tác Bảo trợ xã hội, giảm nghèo

a. Trợ giúp thường xuyên

Thực hiện Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã chỉ đạo phòng Lao động - Thương binh và Xã hội các huyện, thành phố tổ chức rà soát, tổng hợp danh sách đối tượng; hướng dẫn các đối tượng hoàn thiện thủ tục hồ sơ để được hưởng chính sách bảo trợ xã hội theo quy định. Số đối tượng được hưởng chính sách trợ giúp xã hội tại cộng đồng: 40.920 người, trong đó: Tại cộng đồng: 40.711 người, tập trung tại cơ sở bảo trợ xã hội: 209 người.

b. Kết quả thực hiện trợ giúp đột xuất

- Hướng dẫn các huyện, thành phố triển khai việc tặng quà, chúc thọ cho người cao tuổi năm 2022, đảm bảo kịp thời, đúng quy định kích lệ người cao tuổi nhân dịp chúc thọ. Kết quả: Toàn tỉnh có 11.076 người cao tuổi được chúc thọ, mừng thọ.

- Để đảm bảo cho mọi người dân, mọi gia đình đều có Tết vui vẻ, an toàn, tiết kiệm nhân dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần và đói giáp hạt năm 2022, UBND các huyện, thành phố đã khẩn trương thực hiện rà soát tình hình đời sống của nhân dân trên địa bàn tỉnh, tổng hợp báo cáo số hộ, số nhân khẩu có nguy cơ thiếu đói, chủ động cân đối nguồn kinh phí đảm bảo xã hội của huyện để hỗ trợ cho nhân dân. UBND các huyện chủ động bố trí kinh phí nguồn đảm bảo xã hội, ngân sách dự phòng để mua gạo cứu đói cho nhân dân; kịp thời hỗ trợ, cấp phát, không để các gia đình thiếu đói trong dịp Tết Nguyên đán và giáp hạt (Có 11/11 huyện tự cân đối hỗ trợ thiếu đói cho 6.028 hộ với 24.076 nhân khẩu, tổng số gạo hỗ trợ là 498.435kg); Phối hợp cấp phát gạo do trung ương hỗ trợ cho huyện Yên châu là 107,1 tấn với 1.787 hộ và 7.140 nhân khẩu.

- Dịp tết Nguyên đán, toàn tỉnh đã tổ chức thăm, tặng quà 56.089 suất quà, số tiền 27.322.880.700 đồng, trong đó:

- + Ngân sách TW: 1.445,1 triệu đồng
- + Ngân sách cấp tỉnh: 3.967,950 triệu đồng
- + Ngân sách cấp huyện: 9.215.446 triệu đồng
- + Nguồn xã hội hóa: 12.694,384 triệu đồng

c. Việc thực hiện cấp thẻ Bảo hiểm y tế

Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về bảo hiểm y tế, Sở Lao động - TBXH đã thường xuyên đôn đốc, hướng dẫn và kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách bảo hiểm y tế thuộc lĩnh vực ngành quản lý; phối hợp chặt chẽ với cơ quan Bảo hiểm xã hội trong quá trình rà soát, tổng hợp, xác nhận danh sách đối tượng thuộc ngành quản lý để cơ quan Bảo hiểm xã hội cấp phát thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng kịp thời, đúng quy định.

Tính đến hết tháng 5/2022 cấp mới 43.587 thẻ BHYT cho các đối tượng, trong đó: 3.864 người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; 1.673 đối tượng hưởng trợ cấp bảo trợ xã hội hàng tháng; 33.251 đối tượng DTTS đang sinh sống tại vùng ĐK KTXH khó khăn; 4.413 hộ gia đình làm nông lâm, ngư nghiệp, diêm nghiệp; 386 cho NCT từ 80 tuổi trở lên hưởng trợ cấp tuất hàng tháng.

d. Chính sách giảm nghèo

- Tập trung triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định các chính sách giảm nghèo, như chính sách hỗ trợ về y tế, tín dụng ưu đãi, tiền điện, giáo dục - đào tạo, trợ giúp pháp lý,... đã góp phần giảm bớt khó khăn, ổn định cuộc sống cho các đối tượng người nghèo, cận nghèo, mới thoát nghèo và các đối tượng chính sách xã hội.

- Kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021, như sau:

+ Theo chuẩn nghèo giai đoạn 2016 - 2020: tổng số hộ nghèo toàn tỉnh 44.276 hộ (giảm 9.124 hộ so với cuối năm 2020), tỷ lệ hộ nghèo 15,1%, giảm 3,28 % so với cuối năm 2020 (vượt chỉ tiêu giao 0,28%); số hộ cận nghèo 29.267 hộ, tỷ lệ 9,98%; tỷ lệ hộ nghèo của 04 huyện nghèo giảm 4,16% so với năm 2020 xuống còn 19,41%, đạt chỉ tiêu giao;

+ Theo chuẩn nghèo giai đoạn 2021-2025: tổng số hộ nghèo toàn tỉnh 63.509 hộ, tỷ lệ hộ nghèo 21,66%; số hộ cận nghèo 30.058 hộ, tỷ lệ 10,25%; tỷ lệ hộ nghèo của 04 huyện nghèo là 29,32%.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án hỗ trợ hộ nghèo khó khăn về nhà ở giai đoạn 2021-2025. Trong quý I toàn tỉnh đã huy động và hỗ trợ làm nhà ở cho 282 hộ nghèo, trong đó: 253 xây mới, 29 sửa chữa với tổng số tiền hỗ trợ là 8.886,5 triệu đồng. *(số liệu nhà ở tổng hợp đến ngày 25/6/2022)*.

- Rà soát, đánh giá xác định huyện nghèo; xã, bản đặc biệt khó khăn giai đoạn 2021-2025, hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh trình Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét trình Chính phủ phê duyệt huyện nghèo. Theo quyết định số 353/QĐ-TTg ngày 15/3/2022 của TTCP phê duyệt danh sách huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo giai đoạn 2021-2025, tỉnh Sơn La có 02 huyện nghèo là huyện Thuận Châu, Sốp Cộp.

e. Công tác Bảo vệ, chăm sóc trẻ em

- Triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách, pháp luật liên quan đến trẻ em, đặc biệt là đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Thường xuyên rà soát, nắm tình hình trẻ em có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn; tiếp tục triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách, pháp luật liên quan đến trẻ em, đặc biệt là đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Đến nay, toàn tỉnh hiện có 395.697 trẻ em dưới 16 tuổi chiếm 31,22 % dân số, trong đó: có 6.591 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt (523 trẻ em mồ côi cả cha và mẹ, 22 trẻ em bị bỏ rơi, 220 trẻ em không nơi nương tựa, 5.079 trẻ em khuyết tật, 21 trẻ em bị xâm hại...); Có 122.837 trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt (trong đó: 87.719 trẻ em sống trong gia đình hộ nghèo, 21.011 trẻ em sống trong gia đình cận nghèo...). Hầu hết trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được quản lý, chăm sóc tốt tiếp cận các chính sách an sinh xã hội kịp thời.

- Tổ chức thăm và tặng 1.150 suất quà cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn tỉnh nhân dịp tết nguyên đán.

- Phối hợp tổ chức phiên chợ 0 đồng cho trẻ em xã Tô Múa huyện Vân Hồ, trao tặng quà cho 300 cháu (trị giá 1.200.000 đồng/suất) . Vận động cán bộ công chức, viên chức, nhân viên và người lao động ủng hộ trẻ em chữa bệnh hiểm nghèo (cháu Mùa Thị Ván, đối tượng đang nuôi dưỡng tại trung tâm BTXH tỉnh, đang điều trị lọc máu và chạy thận tại khoa thận – Bệnh viện đa khoa tỉnh Sơn

La). Lựa chọn 20 trẻ em có hoàn cảnh khó khăn có thành tích học tập tốt đề nghị tặng xe đạp của Bảo Việt nhân thọ.

- Tổ chức Lễ phát động Tháng hành động vì trẻ em cấp tỉnh với gần 400 người là cán bộ, công chức, đoàn viên thanh niên và trẻ em tham dự. Tại buổi lễ, đã trao tặng 30 suất quà cho các trẻ em có hoàn cảnh khó trên địa bàn tỉnh, mỗi suất quà trị giá 500 ngàn đồng từ Quỹ bảo trợ trẻ em tỉnh; trao tặng quà cho trẻ em chữa bệnh hiểm nghèo (cháu Mùa Thị Vãn-đối tượng đang nuôi dưỡng tại trung tâm BTXH tỉnh, đang điều trị lọc máu và chạy thận tại khoa thận – Bệnh viện đa khoa tỉnh Sơn La)với số tiền 82,977 ngàn đồng do công chức, viên chức, nhân viên và người lao động ngành LĐTBXH ủng hộ.

10. Công tác Bình đẳng giới và Vì sự tiến bộ phụ nữ

- Thực hiện có hiệu quả chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác phụ nữ, bình đẳng giới, đặc biệt là Nghị quyết số 11-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa X, Kết luận số 55-KL/TW của Ban Bí thư khóa XI, Quyết định số 178/QĐ-TTg ngày 28/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch triển khai Thông báo kết luận số 196-TB/TW ngày 16/3/2015 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bình đẳng giới và Vì sự tiến bộ của phụ nữ trong tình hình mới.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bình đẳng giới được quan tâm triển khai tới các tất cả các đối tượng từ cấp tỉnh đến cấp cơ sở, truyền thông vận động xã hội đã được các cấp, các ngành quan tâm thực hiện, góp phần nâng cao nhận thức của mọi người dân ở cộng đồng về giới và bình đẳng giới.

- Phối hợp với Dự án GREAT, Trung tâm Nghiên cứu Giới, Gia đình và Phát triển Cộng đồng (GFCD) tổ chức lớp tập huấn TOT cho giảng viên nguồn về bình đẳng giới và tăng quyền năng kinh tế cho phụ nữ, tập huấn lồng ghép giới cho cán bộ làm công tác bình đẳng giới tại các Sở, ban, ngành đoàn thể tỉnh; 120 cán bộ công chức cấp xã, 60 cán bộ công chức cấp huyện.

11. Công tác Phòng chống tệ nạn xã hội

*** Công tác cai nghiện và quản lý sau cai**

- Tăng cường công tác phối hợp với các lực lượng chức năng, chính quyền cơ sở thực hiện các biện pháp đảm bảo an ninh trật tự, an toàn tại các cơ sở điều trị nghiện, không để xảy ra tình trạng học viên gây mất trật tự, thâm lậu chất cấm hay trốn chạy, gây mất an ninh trên địa bàn. Tổ chức các hoạt động đón Tết cho các học viên tại cơ sở cai nghiện đồng thời thực hiện nghiêm túc công tác phòng, chống dịch Covid-19.

- Thường xuyên kiểm tra, kiểm tra giám sát công tác cai nghiện ma túy, công tác phòng, chống dịch covid-19 tại các cơ sở điều trị nghiện ma túy.

- Công tác rà soát, nắm tình hình người nghiện ma túy trên địa bàn được các lực lượng chức năng và UBND các xã, phường, thị trấn triển khai thường xuyên; nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ công tác cai nghiện ma túy của xã và 12 điểm Tư vấn, chăm sóc, hỗ trợ điều trị nghiện ma túy tại cộng đồng; tăng cường các biện pháp nâng cao công tác cai nghiện tại gia đình và cộng đồng và quản lý, hỗ trợ người sau cai nghiện tại nơi cư trú.

- Kết quả công tác chữa trị, cai nghiện ma túy:

+ Học viên vào: **646** người. Trong đó: Xác định tình trạng nghiện: 224 người; hỗ trợ cắt cơn: 120 người; cai nghiện tự nguyện: 11 người; cai nghiện bắt buộc: 291 người.

+ Học viên ra: **662** người. Trong đó: Xác định tình trạng nghiện: 223 người; hỗ trợ cắt cơn: 147 người; cưỡng chế: 262 người; tự nguyện: 6 người; ra chữa bệnh: 20 người; trốn 0 người; ra khác 3 người; về chịu tang 01 người.

+ Tại thời điểm ngày 30/5/2022 các CSĐTNTMT đang quản lý, giáo dục, chữa trị, cai nghiện cho: **1.532** người. Trong đó: Xác định tình trạng nghiện 06 người; hỗ trợ cắt cơn: 0 người; cai nghiện tự nguyện: 12 người; cai nghiện bắt buộc: 1.514 người.

+ Công tác Điều trị Methadone tại các cơ sở Điều trị nghiện ma túy: Kỳ trước chuyển sang: 67 bệnh nhân; số bổ xung trong kỳ 12 bệnh nhân; ra trong kỳ 25 bệnh nhân; hiện đang điều trị cho 54 bệnh nhân.

*** Công tác phòng, chống mại dâm**

- Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền phòng, chống tệ nạn mại dâm và thực hiện ký cam kết không vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm giữa chủ cơ sở kinh doanh dịch vụ với Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cơ sở kinh doanh hoạt động.

- Trong 6 tháng đầu năm 2022 trên địa bàn toàn tỉnh Sơn La có 1.015 cơ sở kinh doanh dịch vụ có điều kiện dễ phát sinh tệ nạn mại dâm. Trong đó:

- Cơ sở lưu trú khách sạn, nhà nghỉ, nhà trọ, nhà cho thuê: 552 cơ sở; nhà hàng Karaoke và cơ sở massage: 275 cơ sở; vũ trường “Bar”: 01 cơ sở; loại hình kinh doanh khác “*nhà hàng ăn uống, quán cà phê, cắt tóc gội đầu thư giãn*”: 197 cơ sở.

- Số nhân viên lao động tại các cơ sở kinh doanh: 1.110 người (*Số nhân viên có hợp đồng lao động 439 người; số nhân viên nữ: 829 người; số nhân viên là người ngoại tỉnh: 161 người*).

- 6 tháng đầu năm 2022 trên địa bàn tỉnh Sơn La chưa phát hiện, xử lý vụ việc nào liên quan đến hoạt động mại dâm.

*** Công tác phòng, chống mua bán người**

- Tăng cường công tác tuyên truyền phòng, chống mua bán người, các chế độ, chính sách đối với nạn nhân bị buôn bán trở về; quảng bá số điện thoại đường dây nóng phòng, chống mua bán người 18001567, tổng đài quốc gia bảo vệ trẻ em 111 đến đông đảo người dân trên địa bàn toàn tỉnh, đặc biệt tập trung vào các địa bàn đã từng xảy ra các vụ nạn nhân bị lừa đi lao động và bị bán ra nước ngoài.

- Thường xuyên rà soát, quản lý địa bàn nắm bắt tình hình nạn nhân bị mua bán. Huy động sự tham gia tích cực của gia đình, của cộng đồng trong hỗ trợ, giúp đỡ người bị mua bán trở về tái hòa nhập cộng đồng, tránh sự kỳ thị, phân biệt đối xử; tăng cường các biện pháp hỗ trợ, phòng ngừa theo chức năng, nhiệm vụ của ngành thông qua các mô hình hỗ trợ vay vốn tín dụng; thực hiện lồng ghép dịch vụ hỗ trợ phụ nữ, trẻ em nạn nhân bị mua bán với các dịch vụ xã hội và nguồn lực hiện có của các chương trình, như: phòng chống mại dâm, ma túy, HIV/AIDS, phòng chống xâm hại tình dục trẻ em, các chương trình dạy nghề, giải quyết việc làm, đảm bảo an sinh xã hội..., tạo điều kiện cho nạn nhân ổn định cuộc sống, hoà nhập cộng đồng, phòng ngừa bị mua bán trở lại.

12. Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư; thanh tra phòng chống tham nhũng; quản lý tài chính, kế hoạch và cải cách hành chính

*** Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư**

- Tiếp công dân: 07 lượt.

- Giải quyết đơn thư:

+ Tiếp nhận trong kỳ báo cáo 06 đơn, trong đó: 03 đơn thuộc thẩm quyền giải quyết, 01 đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết (*đã thực hiện hướng dẫn công dân gửi đơn đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết*), 02 đơn không đủ điều kiện xử lý. Tình hình giải quyết đơn: đã xử lý và giải quyết 6 đơn.

- Đề xuất các phương án với UBND tỉnh tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến kiến nghị của người lao động Công ty TNHH Nông nghiệp Tô Hiệu Sơn La.

*** Công tác thanh tra, phòng chống tham nhũng**

- Công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm được quan tâm, triển khai đầy đủ, kịp thời theo quy định. Các hoạt động mua sắm công và công tác thu chi ngân sách; quản lý, sử dụng kinh phí chương trình mục tiêu, chương trình quốc gia, tuyển dụng được công khai minh bạch; 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong toàn ngành đều được thực hiện chi trả qua tài khoản đối với tất cả các khoản chi từ ngân sách nhà nước; thực hiện tốt chính sách tiền lương hợp lý trong một số lĩnh vực đặc thù; chính sách đãi ngộ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động theo đúng quy định. Qua hoạt động tự kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo chưa phát hiện hành vi tham nhũng nào; thực hiện rà soát, nắm tình hình thăm, tặng quà các đối tượng chính sách

trên địa bàn và tình hình tặng quà, nhận quà trái quy định của pháp luật trong dịp Tết nguyên đán 2022 chưa có ghi nhận trường hợp nào vi phạm.

****Công tác cải cách hành chính***

- Công tác cải cách hành chính của Sở tiếp tục được quan tâm lãnh đạo, điều hành và tập trung cao trong tổ chức thực hiện và cơ bản đã đạt được mục tiêu, tiến độ theo kế hoạch đề ra: quy trình ban hành văn bản quy phạm được tuân thủ theo quy định, nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức về CCHC có nhiều bước chuyển, ý thức chấp hành kỷ cương, kỷ luật, tinh thần trách nhiệm với công việc được nâng lên rõ rệt.

- Nghiêm túc triển khai thực hiện Quyết định số 3162/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của UBND tỉnh về ban hành kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Sơn La năm 2022; Kế hoạch số 03/KH-SLĐTĐBXH ngày 10/01/2022 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2022 và các văn bản có liên quan.

- Đã thực hiện việc rà soát 10 TTHC lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp trình UBND tỉnh công bố TTHC, phê duyệt quy trình nội bộ; các quy trình đã được đơn giản hoá, cắt giảm từ 25 - 30% thời gian giải quyết theo quy định. Hiện nay, Sở đang thực hiện 116 TTHC cấp tỉnh, 27 TTHC cấp huyện và 22 TTHC cấp xã, trong đó: số TTHC đã cung cấp thành DVC mức độ 3 là 4 TTHC (chiếm tỷ lệ 3,77%), và 1 DVC mức độ 4 (chiếm tỷ lệ 0,94%).

- Cơ chế một cửa, một cửa liên thông được thực hiện, triển khai nghiêm túc và có hiệu quả tại Bộ phận một cửa của Sở tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh. Kết quả giải quyết TTHC (từ ngày 15/12/2021 đến ngày 08/6/2022), Sở đã tiếp nhận 789 hồ sơ, trong đó: đã giải quyết trước hạn và đúng hạn: 700 hồ sơ; đang giải quyết 83 hồ sơ; trả lại 6 hồ sơ.

- Phối hợp với Bưu điện tỉnh trong thực hiện đẩy mạnh công tác tuyên truyền về việc tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ Bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ, nhằm cắt giảm thời gian, chi phí hành chính và tạo thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân đảm bảo an toàn, chính xác, đúng thời hạn.

- Công tác tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về quy định TTHC của cá nhân, tổ chức được tiếp tục duy trì thực hiện. Trong 6 tháng đầu năm 2022, Sở không nhận được phản ánh, kiến nghị nào của cá nhân, tổ chức liên quan đến TTHC và giải quyết TTHC.

- Ban hành và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của tỉnh; xây dựng kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin hằng năm của ngành, báo cáo đầy đủ về số liệu chính phủ điện tử cho cơ quan thường trực (Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh); áp dụng công nghệ thông tin trong

điều hành, chỉ đạo của cơ quan, đơn vị; sử dụng các phần mềm chuyên dùng như: phần mềm quản lý nguồn kinh phí chi trả trợ cấp ưu đãi người có công; phần mềm quản lý cung, cầu lao động trên địa bàn tỉnh Sơn La; phần mềm kế toán hành chính sự nghiệp để khai thác sử dụng hiệu quả, tiết kiệm được thời gian giảm chi phí hành chính...

- Triển khai thực hiện và khai thác, sử dụng Hệ thống phần mềm quản lý văn bản điện tử, hệ thống thư điện tử công vụ đối với 07 phòng chuyên môn, 05 đơn vị trực thuộc Sở, áp dụng chữ ký số cho 21 lãnh đạo sở, lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Sở, tỷ lệ văn bản được ban hành ký số đạt 99%; 100 % công chức văn phòng cơ quan và lãnh đạo các đơn vị trực thuộc được cấp hộp thư điện tử.

- Công thông tin điện tử của sở đã thường xuyên được điều chỉnh, bổ sung các chuyên mục theo quy định, phù hợp với điều kiện thực tế của sở và các đơn vị trực thuộc; các tin bài, văn bản chỉ đạo điều hành, văn bản quy phạm pháp luật, TTHC... được đăng tải kịp thời, đầy đủ, công khai đã góp phần giúp cá nhân, tổ chức thuận tiện trong tìm kiếm, khai thác, sử dụng thông tin...

- Tổ chức triển khai thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ mọi mặt cho đội ngũ công chức, viên chức toàn ngành, trong 6 tháng đầu năm 2022 đã đăng ký cho 02 người đi học lớp Trung cấp lý luận hành chính; 03 người đi học lớp bồi dưỡng an ninh quốc phòng đối tượng 3; 02 công chức tham gia học lớp cao cấp lý luận chính trị; 09 viên chức đi học lớp Trung cấp lý luận chính trị theo hình thức xã hội hóa, 20 viên chức tham dự lớp bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp công tác xã hội hạng III.

- Điều động và bổ nhiệm 02 viên chức lãnh đạo quản lý; điều động 02 công chức của các phòng chuyên môn thuộc Sở về đơn vị sự nghiệp trực thuộc sở; 01 viên chức từ Cơ sở Điều trị nghiện ma túy tỉnh về công tác tại Trung tâm Bảo trợ xã hội; Thực hiện quy trình tiếp nhận 01 viên chức không qua thi tuyển về công tác tại phòng chuyên môn Sở.

****Công tác tài chính - kế hoạch***

- Thực hiện thanh toán các nguồn kinh phí năm 2022, như: kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ và không tự chủ của Văn phòng Sở và các nguồn khác... đảm bảo theo quy định, phân bổ dự toán sửa chữa công trình theo Thông tư 65/2021/TT-BTC.

- Quyết toán kinh phí ưu đãi người có công của các huyện, thành phố năm 2021.

- Phân bổ kinh phí chi phí quản lý người có công với cách mạng cho các huyện, thành phố.

- Xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật đối với các đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng ngân sách nhà nước các đơn vị trực thuộc Sở.

- Rà soát, bổ sung tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI CHỦ YẾU 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

1. Tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị là 3,75%, giảm 0,03% so với cuối năm 2021;

2. Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội là 65,88%, giảm 2,22% so với cuối năm 2021;

3. Số lao động được giải quyết việc làm khoảng 20.168 lao động, tăng 205,7% so với cùng kỳ năm 2021 và đạt khoảng 149,0% chỉ tiêu giao năm 2022;

4. Tỷ lệ lao động qua đào tạo khoảng 57,5%, tăng 1,8% so với cuối năm 2021; tỷ lệ lao động qua đào tạo được cấp văn bằng chứng chỉ là 22,0%, tăng 2,0% so với cuối năm 2021;

5. Tỷ lệ hộ nghèo chiếm khoảng 21,66% (*giữ mức so với cuối năm 2021*);

(*Có Biểu số 01 và 02 kết quả một số chỉ tiêu chủ yếu kèm theo*)

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

- Công tác lao động, người có công và xã hội được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh; sự phối hợp chặt chẽ của các ngành chức năng, các tổ chức chính trị - xã hội, UBND các huyện, thành phố trong tham mưu, đề xuất; sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở triển khai tổ chức thực hiện có hiệu quả các chỉ tiêu, kế hoạch lĩnh vực được giao, góp phần không nhỏ vào kết quả phát triển kinh tế - xã hội chung của tỉnh.

- Chương trình việc làm của tỉnh đã góp phần hỗ trợ tạo việc làm và phát triển thị trường lao động, chuyển dịch cơ cấu lao động theo đúng hướng, từng bước đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, thực hiện lồng ghép có hiệu quả các chương trình phát triển kinh tế xã hội.

- Chính sách bảo hiểm thất nghiệp góp vai trò đảm bảo an sinh xã hội đã bù đắp thu nhập cho lao động khi bị mất việc làm, hỗ trợ cho lao động bị thất nghiệp được học nghề, sớm tìm được việc làm nhanh chóng quay lại thị trường lao động.

- Công tác triển khai thực hiện chính sách Lao động - tiền lương - BHXH được quan tâm triển khai thực hiện; tiếp tục hướng dẫn các doanh nghiệp xây dựng và đăng ký Thỏa ước lao động, Nội quy lao động, ký kết hợp đồng lao động...theo đúng quy định của Bộ Luật Lao động số 45/2019/QH14; thực hiện giải đáp các chính sách về BHXH cho các đối tượng về chế độ ốm đau, thai sản, hưu trí...Nhìn chung đa số các doanh nghiệp đã nghiêm túc thực hiện các chế độ

về tiền lương, thưởng, BHXH cho người lao động, tiếp tục cố gắng hoàn thiện mối quan hệ lao động hài hòa, tiến bộ, ổn định trong doanh nghiệp.

- Công tác giáo dục nghề nghiệp đã chỉ đạo các nhà trường xây dựng kế hoạch, phương án tuyển sinh cho từng năm học đảm bảo đúng quy chế. Phối hợp với các sở, ngành tham mưu cho UBND tỉnh hướng dẫn các trường triển khai thực hiện công tác đào tạo đảm bảo đúng quy định, hiệu quả; giao chỉ tiêu đào tạo gắn với giao kinh phí hàng năm.

- Triển khai công tác hỗ trợ cho người lao động, người sử dụng lao động theo Nghị quyết số 68/NQ-CP; Nghị quyết số 126/NQ-CP; Nghị quyết số 116/NQ-CP của Chính phủ, Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh; Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg đã phần nào ổn định đời sống của người lao động, góp phần thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Đời sống nhân dân tiếp tục tiếp tục được cải thiện, ổn định. Các chính sách đảm bảo an sinh xã hội, giảm nghèo tiếp tục được triển khai tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định. Công tác chăm lo đời sống vật chất cho người dân trên địa bàn nhân dịp Tết nguyên đán Nhâm Dần 2022 được sự quan tâm; các cấp ủy Đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức, cá nhân có lòng hảo tâm trong và ngoài tỉnh đã tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho các đối tượng chính sách người có công với cách mạng, hộ nghèo, hộ đói, hộ vùng thiên tai, lũ lụt, đối tượng bảo trợ xã hội, người cao tuổi, trẻ em..., các đối tượng tập trung tại các cơ sở xã hội, cơ sở xã hội, bệnh viện... kịp thời, đúng đối tượng, đảm bảo phương châm “mọi người, mọi nhà đều có tết”.

- Công tác kiểm tra, giám sát, nắm tình hình được triển khai thường xuyên, giải quyết kịp thời các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo, đặc biệt là công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chế độ chính sách, thăm hỏi tặng quà các đối tượng nhân dịp tết Nguyên đán Nhâm Dần 2022.

2. Khó khăn, vướng mắc

- Trước những diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid -19 công tác tư vấn giới thiệu việc làm, xuất khẩu lao động, tuyển sinh, đào tạo, tổ chức dạy nghề cho lao động nông thôn, cai nghiện ma túy,... thường xuyên phải tạm dừng triển khai thực hiện do đó có tác động đến kết quả chuyển đổi và tạo việc làm, tuyển sinh và tổ chức đào tạo nghề, cai nghiện,...

- Một số doanh nghiệp phải tạm dừng hoạt động hoặc thu hẹp sản xuất, kinh doanh... ảnh hưởng đến người lao động bị thiếu hoặc mất việc làm tạm thời.

- Công tác giảm nghèo chưa thực sự bền vững, khả năng tái nghèo vẫn còn cao; còn có khoảng cách chênh lệch lớn về mức sống giữa các vùng, nhóm dân cư; đời sống nhân dân còn gặp nhiều khó khăn đặc biệt là người cao tuổi ở vùng sâu, vùng xa, người dân tộc thiểu số.

IV. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THÁNG 7 VÀ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2022

1. Nhiệm vụ trọng tâm tháng 7/2022:

1.1. Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2022 và giai đoạn 2021-2025.

1.2. Triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Thực hiện công tác điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022 theo Nghị định số 07/2021/NĐ-CP và Quyết định số 24/QĐ-TTg. Xây dựng kế hoạch công tác lao động, người có công và xã hội và dự toán ngân sách năm 2022.

1.3. Tiếp tục đẩy mạnh công tác cho vay vốn giải quyết việc làm và xuất khẩu lao động; công tác thông tin thị trường lao động, tư vấn học nghề, giới thiệu việc làm, đưa lao động đi làm việc tại các doanh nghiệp ngoài tỉnh và đi làm việc có thời hạn tại nước ngoài. Tổ chức tuyển sinh, đào tạo tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát về pháp luật lao động, an toàn vệ sinh lao động, phòng chống dịch Covid-19 tại các doanh nghiệp. Thường xuyên rà soát, nắm tình hình lao động của tỉnh đang làm việc tại các địa phương trong cả nước.

1.4. Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ chính sách đối với người có công với cách mạng, các đối tượng bảo trợ xã hội, bảo vệ chăm sóc trẻ em, giảm nghèo. Kịp thời hỗ trợ khắc phục hậu quả khi có thiên tai, lũ lụt xảy ra. Đẩy mạnh phong trào đền ơn đáp nghĩa; tổ chức hiệu quả các hoạt động nhân dịp kỷ niệm ngày thương binh - liệt sỹ 27/7/2022.

1.5. Tăng cường công tác rà soát, thống kê, áp dụng biện pháp cai nghiện phù hợp đối với các trường hợp được kết luận nghiện ma túy; tiếp nhận, thực hiện các biện pháp quản lý, chữa trị, giáo dục cho học viên theo đúng quy định của pháp luật; Thường xuyên nắm tình hình và thực hiện công tác hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng cho nạn nhân bị mua, bán trở về theo quy định.

1.6. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc các quy định, tăng cường các biện pháp đảm bảo phòng chống dịch Covid-19 tại các cơ sở bảo trợ xã hội, cơ sở cai nghiện và cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

1.7. Quản lý, điều hành công tác tài chính đảm bảo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước. Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện các dự án đầu tư; công tác mộ, nghĩa trang.

1.8. Thực hiện công tác tiếp dân, tiếp nhận đơn thư, giải quyết khiếu nại tố cáo và đơn đề nghị của công dân đảm bảo đúng quy định (*thường xuyên*). Tăng cường công tác cải cách hành chính.

2. Nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2022:

2.1. Phát triển thị trường lao động và giải quyết việc làm:

- Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thông tin thị trường lao động, kết nối cung - cầu lao động, tư vấn, giới thiệu việc làm; thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách, chương trình, dự án được ban hành nhằm tạo nhiều việc làm mới, việc làm tăng thêm cho người lao động, nhất là đối với lao động bị mất việc làm, thiếu việc làm do dịch Covid-19;

- Theo dõi chặt chẽ tình hình lao động làm việc ở các tỉnh và nước ngoài; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho người lao động khi làm việc ở các tỉnh bạn, có biện pháp hỗ trợ kịp thời cho người lao động.

2.2. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

- Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 21/01/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển nguồn nhân lực tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025; các chương trình, kế hoạch về phát triển nguồn nhân lực năm 2021 và giai đoạn đến năm 2025 nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá của tỉnh và chuyển đổi cơ cấu lao động.

- Đa dạng hoá các hình thức, các phương pháp dạy nghề phù hợp với đối tượng học nghề và yêu cầu sản xuất; đa dạng hóa các hình thức dạy nghề cho lao động nông thôn, ưu tiên đào tạo nhân lực cho các dân tộc thiểu số và các vùng đặc biệt khó khăn bằng các hình thức phù hợp và chuyển dịch cơ cấu lao động, đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

2.3. Thực hiện tốt chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, an toàn, vệ sinh lao động, cải thiện quan hệ lao động

- Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền thực hiện pháp luật lao động, xây dựng quan hệ lao động hài hòa, cải thiện điều kiện lao động; thực hiện đề án cải cách tiền lương trong doanh nghiệp; đổi mới cơ chế quản lý tiền lương đối với khu vực doanh nghiệp theo hướng gắn với năng suất lao động, hiệu quả kinh doanh, phân định rõ chức năng quản lý nhà nước với chức năng quản trị doanh nghiệp và phù hợp với quá trình tái cấu trúc doanh nghiệp nhà nước.

- Tăng cường công tác tuyên truyền về chế độ chính sách của nhà nước để mở rộng diện bao phủ, phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội đặc biệt là tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; phối hợp với Bảo hiểm Y tế tỉnh, Sở Tài chính tham mưu cho Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành chính sách hỗ trợ người lao động tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện; nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp đảm bảo kịp thời, đúng quy định.

- Làm tốt công tác quản lý, cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh; công tác huấn luyện và kiểm định kỹ thuật an toàn lao động. Tăng cường kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các chính sách, chế độ về tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, điều kiện lao động, an toàn, vệ sinh lao động; tăng cường kiểm tra, nắm bắt và giải quyết kịp thời các tranh chấp lao động nhằm giảm thiểu các vụ đình công, lãn công của người lao động, bảo đảm an ninh, trật tự xã hội.

2.4. Thực hiện tốt chính sách ưu đãi người có công với cách mạng

- Thực hiện đầy đủ kịp thời các chính sách ưu đãi, hỗ trợ phù hợp đối với người có công và thân nhân về phát triển sản xuất, việc làm, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, nhất là y tế, giáo dục, đào tạo. Đẩy mạnh các phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”, “xã, phường làm tốt công tác thương binh, liệt sỹ, người có công” nhằm huy động mọi nguồn lực trong xã hội, cộng đồng cùng nhà nước chăm sóc tốt hơn đời sống vật chất, tinh thần của người có công với cách mạng. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các hoạt động nhân dịp kỷ niệm 75 năm ngày thương binh - liệt sỹ 27/7/2022.

- Huy động nguồn lực để đầu tư xây dựng, sửa chữa, tôn tạo và nâng cấp các công trình ghi công liệt sỹ bảo đảm ổn định, lâu dài, phát huy tính giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ; đào tạo, bồi dưỡng thế hệ con em người có công tiếp tục phát huy truyền thống, đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước.

- Hoàn thành và đưa vào hoạt động dự án đầu tư xây dựng Trung tâm điều dưỡng người có công tỉnh Sơn La, đáp ứng yêu cầu điều dưỡng, chăm sóc đối tượng người có công của tỉnh cũng như trong khu vực.

- Hoàn thành và đưa vào sử dụng dự án đầu tư xây dựng Trung tâm Bảo trợ xã hội, chăm sóc đối tượng bảo trợ trong toàn tỉnh.

2.5. Thực hiện tốt mục tiêu giảm nghèo bền vững

- Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục ý thức tự vươn lên thoát nghèo của các hộ nghèo; Thực hiện hiệu quả phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”.

- Tăng cường các nguồn lực đầu tư và cân đối nguồn lực trung hạn của nhà nước cho các chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo; lựa chọn chính sách để ưu tiên phân bổ, sử dụng hợp lý, hiệu quả nguồn lực; bảo đảm lồng ghép chính sách và nguồn lực có hiệu quả. Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án huy động nguồn lực hỗ trợ hộ nghèo có khó khăn về nhà ở trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025.

- Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả cơ chế, chính sách giảm nghèo có điều kiện gắn với đối tượng, địa bàn và thời hạn thụ hưởng nhằm tăng cơ hội tiếp cận chính sách và khuyến khích sự tích cực, chủ động tham gia của người nghèo để cải thiện điều kiện sống và tăng khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của

người nghèo. Thực hiện có hiệu quả các chiến lược, chính sách phù hợp hướng tới giảm nghèo và bình đẳng giới nhằm tăng nguồn lực cho hoạt động xóa nghèo bền vững.

- Xây dựng và vận hành có hiệu quả hệ thống dữ liệu theo dõi giảm nghèo đa chiều. Tăng cường giám sát, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện chính sách hỗ trợ giảm nghèo với sự tham gia của người dân.

2.6. Chính sách bảo trợ xã hội

- Thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách cho đối tượng yếu thế; cải thiện, nâng cao mức sống cho đối tượng xã hội, tạo điều kiện để các đối tượng tự khắc phục khó khăn vươn lên hòa nhập cộng đồng. Nâng cao chất lượng chăm sóc các đối tượng bảo trợ xã hội tại các cơ sở bảo trợ xã hội, người cao tuổi. Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án đổi mới và phát triển trợ giúp xã hội giai đoạn 2016 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Đẩy mạnh xã hội hóa công tác trợ giúp xã hội, huy động nhiều nguồn lực trợ giúp những người thiệt thòi, yếu thế, tạo điều kiện để các đối tượng tự khắc phục khó khăn, vươn lên hòa nhập cộng đồng. Tuyên truyền nâng cao nhận thức của cộng đồng, đẩy mạnh phong trào toàn dân tham gia giúp đỡ những người thiệt thòi trong xã hội; phát triển và sử dụng có hiệu quả các quỹ từ thiện, nhân đạo.

- Bảo đảm tính công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình và có sự tham gia của người dân trong thực hiện các chính sách về an sinh xã hội, nhất là các chính sách đối với người nghèo, người trong hoàn cảnh dễ bị tổn thương. Tăng cường kiểm tra tình hình thực hiện chính sách, pháp luật về trợ giúp xã hội.

2.7. Tạo môi trường sống an toàn, thực hiện đầy đủ quyền trẻ em

- Thúc đẩy mạnh mẽ phong trào toàn dân tham gia bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; tạo sự chuyển biến tích cực về cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em, đồng thời mở rộng, nâng cao chất lượng dịch vụ và phúc lợi xã hội dành cho trẻ em. Ưu tiên hỗ trợ bảo vệ và chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ em vùng nông thôn nghèo, vùng sâu vùng xa, đồng bào dân tộc thiểu số.

- Xây dựng, nhân rộng hiệu quả mô hình về bảo vệ, chăm sóc trẻ em dựa vào cộng đồng; mô hình thúc đẩy sự tham gia của trẻ em...; đảm bảo cho mọi trẻ em, đặc biệt là trẻ em có nguy cơ cao bị hạn chế phát triển bình thường về thể chất, tinh thần, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt tiếp cận các dịch vụ này thuận lợi, hiệu quả. Tăng cường bảo vệ trẻ em theo 03 cấp độ theo quy định của Luật Trẻ em năm 2016.

2.8. Về bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ

- Đổi mới cách tiếp cận vì sự tiến bộ của phụ nữ cho phù hợp với nền kinh tế thị trường và thông lệ quốc tế. Tăng cường thực hiện quy định lồng ghép vấn

đề bình đẳng giới trong xây dựng và thực hiện văn bản quy phạm pháp luật, kế hoạch, chương trình công tác của các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

- Tiếp tục triển khai thực hiện chiến lược, chương trình, truyền thông về vai trò của phụ nữ, bình đẳng giới giai đoạn 2017 - 2030. Tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức, chuyển đổi hành vi của mọi người dân, đặc biệt là phụ nữ vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc ít người về bình đẳng giới, pháp luật về các quyền của phụ nữ để họ tự bảo vệ mình.

- Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho nữ lao động, nữ cán bộ, nữ công chức, nữ viên chức. Tăng cường sự tham gia của phụ nữ vào các vị trí quản lý, lãnh đạo và cơ quan dân cử.

- Tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ phụ nữ và trẻ em gái giải quyết khó khăn của bản thân, gia đình và những vấn đề liên quan khác vốn là những khía cạnh tiềm ẩn khả năng bị bạo lực, bao gồm cả việc mua bán, bóc lột, lạm dụng tình dục và các hình thức bóc lột khác; nghiên cứu đề xuất nhân rộng mô hình nhà lánh nạn tại cơ sở.

2.9. *Đẩy mạnh công tác phòng, chống tệ nạn xã hội*

- Tăng cường công tác tuyên truyền về hệ thống chính sách, pháp luật trong phòng, chống mại dâm, cai nghiện ma túy, hỗ trợ nạn nhân bị mua bán, và công tác bình đẳng giới. Đẩy mạnh hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, người dân trong tham gia và phối hợp thực hiện công tác hỗ trợ người cai nghiện ma túy, người bán dâm và nạn nhân bị mua bán gắn với công tác truyền thông về văn hoá - xã hội của từng địa phương, địa bàn cụ thể.

- Tăng cường công tác rà soát, nắm địa bàn, áp dụng biện pháp cai nghiện phù hợp đối với các trường hợp được kết luận nghiện ma túy; tiếp nhận, thực hiện các biện pháp quản lý, chữa trị, giáo dục cho học viên theo đúng quy định của pháp luật; Thường xuyên nắm tình hình và thực hiện công tác hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng cho nạn nhân bị mua, bán trở về theo quy định.

2.10. *Công tác Kế hoạch - Tài chính*

- Tiếp tục thực hiện thanh toán các nguồn kinh phí năm 2022, như: kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ và không tự chủ của Văn phòng Sở, kinh phí trả dài người có công và các nguồn khác...

- Tiếp tục thực hiện 02 dự án công trình cải tạo, sửa chữa, nâng cấp nghĩa trang liệt sỹ của huyện Bắc Yên và huyện Phù Yên.

- Xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật đối với các đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng ngân sách nhà nước các đơn vị trực thuộc Sở.

- Rà soát sắp xếp, xử lý tài sản nhà, đất của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Rà soát, bổ sung tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng

2.11. Tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

- Tập trung thanh tra, kiểm tra các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực, trục lợi chính sách như thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, hỗ trợ người có công....

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; thực hiện nghiêm trách nhiệm tiếp công dân của người đứng đầu.

- Nâng cao hơn nữa chất lượng trong công tác chỉ đạo, trọng tâm là công tác phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Thường xuyên thực hiện công khai minh bạch việc quản lý sử dụng ngân sách tăng cường thực hành tiết kiệm chống lãng phí và thực hiện cải cách hành chính công; công khai công tác tổ chức cán bộ gắn liền với việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ quan.

IV. GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tiếp tục bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ theo Quyết định 3088/QĐ-UBND ngày 09/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022; Quyết định số 79/QĐ-UBND ngày 12/01/2021 của UBND tỉnh về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022; Quyết định 138/QĐ-UBND ngày 20/01/2022 của UBND tỉnh về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kịch bản tăng trưởng năm 2022; các chương trình, kế hoạch về lĩnh vực lao động, người có công và xã hội năm 2022.

2. Nâng cao chất lượng tham mưu, đề xuất, xây dựng, ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện lĩnh vực lao động, người có công và xã hội. Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án Huy động nguồn lực hỗ trợ hộ nghèo khó khăn về nhà ở trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 theo Quyết định số 337/QĐ-UBND ngày 02/3/2021 của UBND tỉnh.

3. Tiếp tục thực hiện Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW; tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức. Tiếp tục nâng cao ý thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ được giao, đặc biệt là vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch cải cách hành chính năm 2022; quản lý, điều hành Tài chính - Ngân sách, đầu tư công đảm bảo đúng quy định của pháp luật và tiến độ yêu cầu.

4. Thực hiện nghiêm túc các quy định về phòng chống dịch Covid-19 tại các cơ sở bảo trợ xã hội, cơ sở cai nghiện, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và trong các hoạt động tập huấn, tuyên truyền, tư vấn,...

Trên đây là kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác tháng 6 và 6 tháng đầu năm 2022; nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2022. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Ủy ban nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Bộ LĐ-TBXH;
- VP Tỉnh uỷ, VP Đoàn ĐBQH
- VP HĐND, VP UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo TU;
- Ban VHXH - HĐND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Phòng PA03 - Công an tỉnh;
- Cục Thống kê tỉnh;
- Trung tâm thông tin BLĐTBXH;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng CM, các đơn vị thuộc Sở;
- Phòng LĐTBXH các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, KHTC (Tuần 15b).

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tuấn Anh

Biểu số 01**ĐÁNH GIÁ BỔ SUNG TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ
- XÃ HỘI CHỦ YẾU NĂM 2021***(Kèm theo Báo cáo số /BC-SLĐTBXH ngày /6/2022 của Sở Lao động - TBXH)*

S T T	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2020	Năm 2021				Nguyên nhân số liệu đánh giá lại thấp hơn số ước thực hiện đã báo cáo kỳ họp
				Kế hoạch	Ước TH 2021 (đã báo cáo Kỳ họp thứ 3)	Thực hiện 2021 (đánh giá lại)	So sánh số liệu thực hiện với kế hoạch	
II	CHỈ TIÊU XÃ HỘI							
1	Tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị	%	3,8	3,77	3,77	3,77	Đạt	
2	Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội	%	68,7	66,86	66,86	66,86	Đạt	
	TĐ: Tỷ lệ lao động có cấp bằng chứng chỉ	%	20,0	22,0	22,0	22,0	Đạt	
3	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	55,0	57,0	57,0	57,0	Đạt	
4	Tỷ lệ hộ nghèo	%	21,62	18,62	18,62	18,38	Vượt	

Biểu số 02

ƯỚC THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI 6 THÁNG ĐẦU NĂM VÀ CẢ NĂM 2022

(Kèm theo Báo cáo số /BC-SLĐTBXH ngày /6/2022 của Sở Lao động - TBXH)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2021		Năm 2022						Ghi chú (Nguyên nhân đạt thấp so với cùng kỳ hoặc không đạt KH đề ra)	
			6 tháng đầu năm	Cả năm	Kế hoạch	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm			Ước thực hiện cả năm			
						ƯTH	So sánh với KH (%)	So sánh với cùng kỳ năm 2021 (%)	ƯTH	So sánh với KH (%)		So sánh với năm 2021 (%)
II	CHỈ TIÊU XÃ HỘI											
1	Tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị	%	3,78	3,77	3,74	3,75		Giảm 0,3	3,74	Đạt	Giảm 0,3	
2	Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội	%	68,1	66,86	64,90	65,88		Giảm 2,22	64,9	Đạt	Giảm 1,96	
3	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	55,7	57,00	59,00	57,50		Tăng 1,8	59,0	Đạt	Tăng 2,0	
4	Tạo việc làm trong năm	Lao động	9.805	20.012	20.000	20.168	100,8	Tăng 205,7	30.000	Vượt	Tăng 149,9	
5	Tỷ lệ hộ nghèo	%		21,62	18,66	21,66			18,66	Đạt		
